

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn các đơn vị, nhà cung cấp trang thiết bị y tế đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện tại Bệnh viện Quân y 103 đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá khái toán, làm cơ sở mua sắm trang thiết bị y tế bổ sung cho các khoa năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân y 103

- Địa chỉ: Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá:

- Đồng chí: Nguyễn Quang Toàn, khoa Trang bị/Bệnh viện Quân y 103.
Điện thoại: 0902227696. Email: toannq103@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Trang bị, Bệnh viện Quân y 103
- Địa chỉ nhận: Khoa Trang bị, Tầng hầm B2 – Toà nhà Trung tâm; Bệnh viện Quân y 103 – Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 18h ngày 03 tháng 11 năm 2023 đến trước 10h ngày 13 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực tối thiểu của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 13/11/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị yêu cầu báo giá: chi tiết như Phụ lục 01 kèm theo

2. Nội dung chi tiết yêu cầu báo giá cụ thể như sau:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp (sau đây gọi là các đơn vị) cung cấp bảng chào giá bao gồm: giá chào cho hàng hoá và dịch vụ liên quan kèm theo bảng đáp ứng tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị (*có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật để minh chứng cho các thông số kỹ thuật mà đơn vị chào*) trên cơ sở cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu của Bệnh viện tại Phụ lục 02.

- Yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản tại Phụ lục 02 là thông số tham khảo để Bệnh viện xây dựng giá khái toán mua sắm. Các đơn vị có thể chào loại thiết bị, hàng hoá tương đương hoặc tốt hơn.

- Các Đơn vị cung cấp Bảng chào báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật phải được ký bởi Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có) và được đóng dấu treo hoặc giáp lai vào các cấu hình, thông số kỹ thuật. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.

Bệnh viện Quân y 103 rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp Trang thiết bị y tế và cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Tbi. T05.



Thiếu tướng Trần Viết Tiến

Phụ lục 01
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y DƯỢC YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Bảng yêu cầu Báo giá ngày 03 tháng 11 năm 2023 của BVQY103)



STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống chụp PET/CT - 5 ring	HT	01	
2	Máy Xquang C-Arm	Cái	01	
3	Hệ thống nội soi tiêu hoá có chức năng chẩn đoán ung thư sớm	HT	02	
4	Máy siêu âm Doppler màu tổng quát 4 đầu dò	Cái	01	
5	Máy siêu âm Doppler màu tổng quát có chức năng siêu âm nhi- 4 đầu dò	Cái	01	

[Handwritten signature]

CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo Bảng yêu cầu Báo giá ngày 03 tháng 11 năm 2023 của BVQY103)



I. HỆ THỐNG CHỤP PET/CT

STT	Nội dung	Số lượng
	Hệ thống chụp PET/CT Hàng mới 100% Năm sản xuất: - Máy chính: 2023 trở đi	
	CẤU HÌNH CUNG CẤP	
	Hệ thống chụp PET/CT	
I	Phần cứng hệ thống	
1.	Bộ phận PET	
1	Khoang máy PET	01 bộ
2	Hệ thống đầu thu PET (PET Detector)	01 hệ thống
	Bộ phận CT	
1	Khoang máy CT	01 bộ
2	Bóng phát tia và bộ tạo cao thế	01 bộ
3	CT Detector	01 hệ thống
3.	Bàn bệnh nhân	01 bộ
4.	Trạm điều khiển, thu nhận và tái tạo ảnh PET/CT	01 bộ
5.	Trạm xử lý hình ảnh nâng cao	01 bộ
II	Phần mềm hệ thống	
1	Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh nâng cao PET	01 bộ
2	Phần mềm/chức năng giảm nhiễu chuyển động	01 bộ
3	Phần mềm/chức năng dựng hình ảnh tĩnh từ dữ liệu thu nhận	01 bộ
4	Phần mềm/chức năng phân tích chuyển động	01 bộ
5	Phần mềm/chức năng tham khảo, so sánh các thông số chụp	01 bộ
6	Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh lặp hội tụ	01 bộ
7	Phần mềm/chức năng duy trì chất lượng hiệu chỉnh độ suy giảm ở mức năng lượng thấp	01 bộ
8	Phần mềm/chức năng tái tạo lặp hình ảnh CT	01 bộ
9	Phần mềm/chức năng tái tạo lặp dựa trên tệp dữ liệu gốc	01 bộ
10	Phần mềm/chức năng giảm liều xạ lên các cơ quan	01 bộ
11	Phần mềm/ứng dụng cải thiện độ phân giải không gian trực quan	01 bộ
12	Phần mềm/chức năng chống ảnh	01 bộ
13	Phần mềm/chức năng khảo sát theo dõi tiến triển ung bướu	01 bộ
14	Phần mềm/chức năng tái tạo và xem ảnh	01 bộ
15	Phần mềm chụp và phân tích mạch máu, xoá xương tự động	01 bộ



[Handwritten signature]

STT	Nội dung	Số lượng
16	Phần mềm phát hiện định lượng và đánh dấu mảng bám vôi hoá tim	01 bộ
17	Phần mềm chồng ảnh tim mạch	01 bộ
18	Phần mềm phân tích định lượng tự động	01 bộ
19	Phần mềm hiệu chỉnh chuyển động hô hấp	01 bộ
20	Phần mềm hỗ trợ xem ảnh 3D PET	01 bộ
21	Phần mềm chụp chức năng tim	01 bộ
22	Phần mềm chụp chức năng não	01 bộ
III	Các phụ kiện:	
1	Hệ thống đàm thoại giữa kỹ thuật viên và bệnh nhân	01 hệ thống
2	Phantom kiểm tra và hiệu chuẩn máy	01 bộ
3	Đèn cảnh báo phát tia, gắn trước cửa phòng	01 cái
4	Camera và màn hình theo dõi bệnh nhân	01 bộ
5	Bàn đặt máy tính xử lý hình ảnh nâng cao	01 cái
6	Mặt bàn phẳng làm mô phỏng xạ trị	01 bộ
7	Hệ thống laser mô phỏng	01 hệ thống
IV	Các thiết bị phụ trợ:	
1	Máy in màu	01 cái
2	Máy bơm tiêm cân quang 2 nòng	01 bộ
3	Bộ lưu điện (UPS) online	01 bộ
4	Máy hút âm	03 cái
	Hệ thống hot-lab cho PET/CT, bao gồm:	
1	Bộ che chắn xylanh 1cc	01 bộ
2	Bộ che chắn xylanh 3cc	01 bộ
3	Bộ che chắn xylanh 5cc	01 bộ
4	Hộp đựng vận chuyển bơm tiêm có bọc chì	01 cái
5	Kẹp gấp cong, dùng kẹp lọ phóng xạ	01 cái
6	Thùng chứa chất thải phóng xạ	01 cái
7	Tủ hood chia liều	01 bộ
8	Bộ chia liều	01 bộ
9	Hệ thống máy đo chuẩn liều	01 bộ
10	Kính chì che chắn di động	04 bộ
11	Bàn che chắn khi tiêm bệnh nhân	01 bộ
12	Thiết bị cảnh báo bức xạ	01 bộ
13	Bộ nguồn chuẩn cho hệ thống máy đo chuẩn liều gồm: 03 nguồn chuẩn Cs-137, Co-57, Co-60	01 bộ
14	Bộ nguồn chuẩn camera cho máy PET	01 bộ
15	Máy đo nhiễm bẩn phóng xạ	01 cái
16	Bộ dụng cụ xử lý nhiễm bẩn phóng xạ	01 bộ
17	Găng tay chì	02 đôi

STT	Nội dung	Số lượng
18	Bộ áo chì + yếm chì	02 bộ
19	Kính chì che chắn mắt	02 bộ
20	Máy đo khảo sát bức xạ cầm tay	01 bộ
21	Liều kế cá nhân	05 cái
22	Bàn để các dụng cụ trước chia liều	01 cái
23	Máy đo đường huyết	01 bộ

II. MÁY X-QUANG C-ARM

STT	Nội dung	Số lượng
I	Yêu cầu cấu hình	
1	Cánh tay chữ C: 01 bộ	01 cái
2	Nguồn phát tia X và bảng điều khiển: 01 bộ	01 cái
3	Bóng X quang: 01 bộ	01 cái
4	Tấm cảm biến phẳng: 01 bộ	01 cái
5	Màn hình quan sát: 01 bộ	01 cái
6	Bộ xử lý ảnh số hóa: 01 bộ	01 cái
7	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh/Việt): 01 bộ	01 bộ
8	Áo chì, kính chì, cổ chì	02 bộ
II	Tính năng, thông số kỹ thuật	
1	Tự động phát hiện kim loại trong trường ảnh và tối ưu hóa chất lượng hình ảnh.	
2	Có khả năng chụp ảnh chính xác để làm nổi bật vùng giải phẫu quan tâm trong khi làm giảm các đặc điểm nền	
3	Có khả năng tự động tìm vùng giải phẫu trong trường nhìn	
4	Có khả năng tự động điều chỉnh theo kích thước và vị trí giải phẫu.	
5	Cung cấp chất lượng hình ảnh đồng nhất trong toàn bộ hình ảnh.	
6	Có chức năng phát hiện vị trí chuyển động của Bộ chuẩn trực và tự động điều khiển độ sáng và độ tương phản	
7	Có chức năng đánh dấu mốc	
8	Có tối thiểu các chế độ chiếu: Chiếu liên tục, chiếu kỹ thuật số, chiếu xung	

III. HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HOÁ CÓ CHỨC NĂNG CHẨN ĐOÁN UNG THƯ SỚM

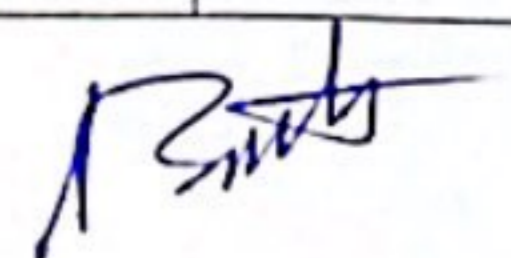
STT	Nội dung	Số lượng
I	Yêu cầu cấu hình	
1	Máy chính	01 cái
	Bộ xử lý hình ảnh + nguồn sáng LED	01 cái
	Ống nội soi dạ dày video	02 cái
	Ống nội soi đại tràng video	01 cái
2	Các phụ kiện khác	
	Màn hình nội soi chuyên dụng	01 cái
	Máy hút dịch	01 cái
	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ đầu ống soi	01 cái
	Xe đẩy máy chuyên dụng	01 cái
	Bộ máy vi tính, máy in màu, card chuyển tín hiệu ảnh	01 cái
	Máy tưới rửa kênh nước phụ	01 cái
	Máy cắt đốt	01 cái
	Kìm sinh thiết cho nội soi đại tràng, dùng 1 lần	01 hộp
	Kìm sinh thiết cho nội soi dạ dày, dùng 1 lần	01 hộp
	Vòng cắt nội soi bằng xung điện dung 01 lần	01 hộp
II	Tính năng, thông số kỹ thuật	
1	Máy chính	
1.1	Bộ xử lý hình ảnh	
	Có khả năng tương thích với nhiều dòng ống soi.	
	Chức năng quan sát: ≥ 04 chức năng	
	Chức năng hiệu chỉnh ánh sáng	
	Chức năng tăng cường hình ảnh	
	Có chức năng phóng đại	
	Có chức năng dừng hình	
	Có chức năng quan sát quang học – điện tử	
	Có chức năng điều khiển từ xa	
	Bộ nhớ dự phòng: ghi nhớ cài đặt, cân bằng trắng	
1.2	Nguồn sáng LED	
	Nguồn sáng LED có thể tích hợp hoặc không tích hợp với bộ xử lý hình ảnh	
2	Ống nội soi dạ dày video	
	Chất lượng hình ảnh: HDTV	
	Điều chỉnh tiêu cự kép ≥ 2 loại tiêu cự	
	Chức năng chẩn đoán ung thư sớm bằng công nghệ hình ảnh với ánh sáng dải băng hẹp	
	Chức năng tăng cường chất lượng hình ảnh	
	Chức năng dừng hình trước	
	Có kênh nước phụ	

STT	Nội dung	Số lượng
3	Ống nội soi Đại tràng video	
	Chất lượng hình ảnh: HDTV	
	Điều chỉnh tiêu cự kép ≥ 2 loại tiêu cự.	
	Chức năng chuẩn đoán ung thư sớm bằng công nghệ hình ảnh với ánh sáng dải băng hẹp	
	Chức năng tăng cường chất lượng hình ảnh	
	Chức năng dừng hình trước	
	Có kênh nước phụ	
4	Màn hình nội soi chuyên dụng	
	Kích thước màn hình ≥ 27 inches	
	Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh	
	Tỷ lệ $\geq 16:9$	
	Dèn nền: Led.	
	Công nghệ màn hình: LCD với IPS	
	Màu sắc ≥ 16 triệu màu.	
5	Máy hút dịch	
	Lưu lượng hút: ≥ 45 lít/phút;	
	Số lượng bình hút: ≥ 02 bình	
	Áp lực hút tối đa: ≥ 650 mmHg;	
	Loại bơm không dầu	
6	Xe đẩy máy chuyên dụng cho nội soi	
	Có tay treo ống soi	
	Có đệm cao su giữ ống soi	
7	Bộ máy vi tính + Máy in màu	
	CPU: core i5 hoặc tương đương	
	Ổ cứng ≥ 500 GB	
	RAM ≥ 4 GB	
	Có ổ ghi DVD	
	Màn hình: ≥ 19 inch	
	Máy in màu: loại in phun, cỡ giấy in tối đa khổ A4	
8	Máy tưới rửa kênh nước phụ	
	Lưu lượng nước tối đa: ≥ 300 ml/phút	
9	Máy cắt đốt	
	Chế độ cắt đốt: ≥ 04 chế độ	
	Có chế độ hỗ trợ cắt năng lượng cao.	

Handwritten signature

IV. MÁY SIÊU ÂM DOPPLER MÀU TỔNG QUÁT 4 ĐẦU DÒ

STT	Nội dung	Số lượng
I	Yêu cầu cấu hình	
	Thân máy chính	01 máy
	Màn hình hiển thị	01 cái
	Màn hình điều khiển	01 cái
	Đầu dò Convex tần số dải rộng siêu âm bụng tổng quát	01 cái
	Đầu dò Linear diện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho người lớn	01 cái
	Đầu dò Sector diện tử đa tần siêu âm tim	01 cái
	Đầu dò khối diện tử đa tần	01 cái
	Gói phần mềm công nghệ tăng cường chất lượng hình ảnh	01 gói
	Gói phần mềm tạo ảnh 3D/4D	01 gói
	Phần mềm siêu âm Doppler liên tục	01 bộ
	Gói phần mềm phân tích mô gan (Virtual Touch Quantification)	01 bộ
	Gói phần mềm cho tim (Cardiovascular, DTI Doppler Tissue Imaging, eSie Left Heart Measurement Package)	01 bộ
	Gói phần mềm sản phụ khoa (syngo Auto OB Measurements, syngo Auto Follicle Measurements, 3-Scape Real-Time 3D Imaging, fourSight 4D Imaging)	01 bộ
	Gói phần mềm đàn hồi mô (eSieTouch Elasticity Imaging)	01 bộ
	Máy in ảnh siêu âm	01 chiếc
	Bộ lưu điện online	01 bộ
	Bộ máy tính	01 bộ
	Máy in phun màu	01 bộ
II	Thông số kỹ thuật cơ bản	
1	Hệ thống máy chính	
	Có ≥ 4 cổng kết nối đầu dò hoạt động	
	Dải động hệ thống: ≥ 280 dB	
	Kênh xử lý: $\geq 3.500.000$ kênh	
2	Màn hình hiển thị	
	Kích thước ≥ 21 inch, độ phân giải Full HD trở lên	
3	Màn hình điều khiển	
	Kiểu màn hình cảm ứng. Kích thước ≥ 12 inches	
4	Đầu dò Convex tần số dải rộng siêu âm bụng tổng quát	
	- Ứng dụng: Bụng, Thận, Cấp cứu, Sản khoa, Thai sớm, Sản loại thăm khám (nâng cao), Tim thai, Ruột, Phổi, Cột sống, Phụ khoa, Khung chậu, Động mạch, Tĩnh mạch	
	- Số lượng chấn tử ≥ 128	
	- Độ sâu thăm khám ≥ 35 cm	
	- Dải tần số từ ≤ 1 đến ≥ 6 MHz	
5	Đầu dò Linear diện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho người lớn	



STT	Nội dung	Số lượng
	Ứng dụng: Ruột, Cấp cứu, Phôi, Sản, Vú, Tinh hoàn, Tuyến giáp, Khung chậu nhi, Động mạch cảnh, Tĩnh mạch, Động mạch, Cột sống,	
	- Số lượng chấn tử ≥ 190	
	- Độ sâu thăm khám ≥ 15 cm	
	- Dải tần số từ ≤ 2 đến ≥ 15 MHz	
6	Đầu dò Sector diện tử đa tần siêu âm tim	
	Ứng dụng: Bụng, Cấp cứu, Phôi, Thận, Tim người lớn, Tim nhi, Xuyên sọ (TCD)	
	- Số lượng chấn tử ≥ 90	
	- Độ sâu thăm khám ≥ 30 cm	
	- Dải tần số từ ≤ 1 đến ≥ 5 MHz	
7	Đầu dò khối diện tử đa tần	
	Ứng dụng: Sản khoa, Thai sớm, Sản (nâng cao), Tim thai, Khung chậu, Bụng, Sản phụ khoa	
	- Số lượng chấn tử ≥ 128	
	- Độ sâu thăm khám ≥ 30 cm	
	- Dải tần số từ ≤ 1 đến ≥ 9 MHz	
8	Đầu dò khối diện tử đa tần	
9	Gói phần mềm công nghệ tăng cường chất lượng hình ảnh: 01	
10	Gói phần mềm tạo ảnh 3D/4D: 01	
11	Gói phần mềm phân tích mô gan (Virtual Touch Quantification)	
12	Gói phần mềm cho tim (Cardiovascular, DTI Doppler Tissue Imaging, eSie Left Heart Measurement Package)	
13	Gói phần mềm sản phụ khoa (syngo Auto OB Measurements, syngo Auto Follicle Measurements, 3-Scape Real-Time 3D Imaging, fourSight 4D Imaging)	
14	Gói phần mềm đàn hồi mô (eSieTouch Elasticity Imaging)	
15	Phần mềm siêu âm Doppler liên tục: 01 bộ	
16	Máy in ảnh siêu âm: 01 chiếc	
17	Bộ lưu điện online: 01 bộ	
19	Bộ máy tính: 01 bộ	

V. MÁY SIÊU ÂM DOPPLER MÀU TỔNG QUÁT CÓ CHỨC NĂNG SIÊU ÂM NHI- 4 ĐẦU DÒ

STT	Nội dung	Số lượng
I	Yêu cầu cấu hình	
	Thân máy chính	01 máy
	Màn hình hiển thị	01 cái
	Màn hình điều khiển	01 cái
	Đầu dò Convex điện tử đa tần siêu âm bụng tổng quát nhi	01 cái
	Đầu dò Convex tần số dải rộng siêu âm bụng tổng quát người lớn	01 cái
	Đầu dò Linear điện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho người lớn	01 cái
	Đầu dò Linear điện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho nhi	01 cái
	Gói phần mềm chia sẻ các dịch vụ lâm sàng bao gồm bụng tổng quát, mạch máu, nhi tổng quát, mô mềm, cơ xương khớp, tiết niệu	01 bộ
	Phần mềm mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình	
	Phần mềm tự động tối ưu hóa hình ảnh	01 bộ
	Hỗ trợ kết nối mạng DICOM:	01 gói
	Ổ đĩa DVD	01 cái
	Máy in nhiệt trắng đen	01 cái
	Bộ máy tính	01 bộ
	Bộ lưu điện UPS online	01 bộ
II	Thông số kỹ thuật cơ bản	
1	Hệ thống máy chính	
	Có ≥ 4 cổng kết nối đầu dò hoạt động	
	Dải động hệ thống: ≥ 280 dB	
	Kênh xử lý: $\geq 3.500.000$ kênh	
2	Màn hình hiển thị	
	Kích thước ≥ 21 inch, độ phân giải Full HD trở lên	
3	Màn hình điều khiển	
	Kiểu màn hình cảm ứng. Kích thước ≥ 12 inches	
4	Đầu dò Convex điện tử đa tần siêu âm bụng tổng quát nhi	
	Ứng dụng: Mạch máu, bụng nhi, chụp ảnh đầu của trẻ sơ sinh	
	Số lượng chấn tử ≥ 128	
	Dải tần số từ ≤ 5 đến ≥ 8 MHz	
5	Đầu dò Convex tần số dải rộng siêu âm bụng tổng quát người lớn	
	Ứng dụng ổ bụng tổng quát (người lớn và trẻ em, bao gồm mạch máu), ruột, sản khoa, phụ khoa, tuyến tiền liệt và các ứng dụng can thiệp.	
	Số lượng chấn tử ≥ 128	
	Dải tần số từ ≤ 2 đến ≥ 6 MHz	
6	Đầu dò Linear điện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho người lớn	

STT	Nội dung	Số lượng
	Ứng dụng: Mạch máu (động mạch cảnh, động mạch và tĩnh mạch), mạch máu ngoại vi (tĩnh mạch, động mạch), mạch máu bên trong tuyến vú, can thiệp, ruột, cơ xương khớp, mô mềm và các ứng dụng chụp ảnh bề mặt	
	Số lượng chân từ ≥ 128	
	Dải tần số từ ≤ 4 đến ≥ 12 MHz	
7	Dầu dò Linear điện từ đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm dành cho nhi	
	Ứng dụng: các ứng dụng chụp ảnh bề mặt có độ phân giải cao bao gồm mô mềm, vú, mạch máu, cơ xương khớp và ruột	
	Số lượng chân từ ≥ 256	
	Dải tần số từ ≤ 5 đến ≥ 12 MHz	
8	Gói phần mềm chia sẻ các dịch vụ lâm sàng bao gồm bụng tổng quát, mạch máu, nhi tổng quát, mô mềm, cơ xương khớp, tiết niệu: 01 gói phần mềm	
9	Phần mềm mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình: 01 phần mềm	
10	Phần mềm tự động tối ưu hóa hình ảnh: 01 phần mềm	
11	Hỗ trợ kết nối mạng DICOM: 01 gói	
12	Ô đĩa DVD : 01 cái	
13	Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái	
14	Bộ máy tính: 01 bộ	
15	Bộ lưu điện UPS online: 01 bộ	

